TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST – DS	*P, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên họp: Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Cao Thảo Nga – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 305/2019/TLST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 về yêu cầu "***Tuyên bố một người mất tích***" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: 604 Đ, tổ 01, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên họp

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04/10/2019, bản tự khai ngày 14/10/2019, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên họp, anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Tạ Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 26 tháng 3 năm 2007. Sau khi đăng ký kết hôn, chị T sinh sống tại 604 Đ, tổ 01, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh và chị T chung sống từ năm 2007 đến năm 2013 và có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Anh P và Nguyễn Tuyết N. Năm 2013, chị Tạ Thị T bỏ đi khỏi địa phương, gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức. Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết tuyên bố chị Tạ Thị T mất tích để anh thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nội dung và hình thức đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn theo Điều 362 và Điều 387 Bộ luật

Tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền về loại việc và cấp giải quyết cũng như thủ tục cấp tống đạt văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 27, 35, 39, 97, 170, 179, 180, Điều 366 và Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xác định nơi cư trú cuối cùng của chị Tạ Thị T là 604 Đ, tổ 01, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chị T đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ năm 2013 đến nay không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống hay đã chết. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 27, 149, 180, 361, 362, 367, 369, 370, 387, 388và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L tuyên bố chị Tạ Thị T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn L là chồng của chị Tạ Thị T yêu cầu tuyên bố chị T mất tích, nơi cư trú cuối cùng của chị Tạ Thị T thuộc địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết việc dân sự thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp giải quyết.

[2] Theo Đơn xin xác nhậnVề việc đi khỏi nơi cư trú ngày 07/10/2019 và Biên bản xác minh ngày 21/10/2019, sau khi kết hôn với anh Nguyễn Văn L, năm 2009 chị Tạ Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 604 Đ, tổ 03 (nay là tổ 01), phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai hộ bà Mầu Thị Thanh X (mẹ ruột của anh Nguyễn Văn L) và cùng anh L chung sống thường xuyên, ổn định tại địa chỉ trên đến thời điểm bỏ đi khỏi địa phương.

Theo Điều 12 Luật cư trú năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013xác định:

"*1. Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú. Chỗ ở hợp pháp là nhà ở ..*

Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống thường xuyên, ổn định, không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú…."

Đồng thời tại Điều 15 Luật cư trú năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định: "*Nơi cư trú của vợ,chồng là nơi vợ chồng thường xuyên chung sống*"

Do đó có cơ sở pháp lý xác định địa chỉ 604 Đ, tổ 03 (nay là tổ 01), phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai là nơi cư trú cuối cùng của chị Tạ Thị T.

Chị Tạ Thị T được chính quyền địa phương xác nhận bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2013 đến nay mặc dù gia đình liên tục tìm kiếm, liên lạc với những người có quan hệ thân thích, bạn bè của chị T … nhưng không có tin tức về chị Tạ Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là chị Tạ Thị T trên các phương tiện thông tin đại chúng trong

thời hạn 04 tháng nhưng đến thời điểm mở phiên họp ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố P không nhận được tin tức phản hồi nào về chị Tạ Thị T, chị T cũng không liên hệ với Tòa án theo thông báo.

Như vậy Tòa án nhân dân thành phố P có căn cứ nhận định chị Tạ Thị T đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Tạ Thị T còn sống hay đã chết. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L về việc tuyên bố chị Tạ Thị T mất tích.

Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị Tạ Thị T nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 3.044.000 (ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, anh Nguyễn Văn L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí này theo các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0053872 ngày 06/12/2019 và số 0000850 ngày 25/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 362, Điều 363, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn L.

- Tuyên bố chị Tạ Thị T mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ***300.000 (ba trăm nghìn) đồng*** anh Nguyễn Văn L phải nộp toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002001 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt

tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy